**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TÂN CHÂU**
**TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8 -2023.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan N Thạch;

2. Bà Thị A Mi Na.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh*** *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Hoài T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 11, Ấp 2, xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Huy L, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 11, Ấp 2, xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng măt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2023, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn chị T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh L kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Sau đó anh L bỏ đi, không rõ đi đâu và chị đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức. Đến ngày 02/3/2022 chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân

dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố anh Nguyễn Huy L mất tích. Tại Quyết định số 03/2022/QĐST-VDS, ngày 23/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố anh Nguyễn Huy L mất tích từ năm 2018. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Huy L.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23/11/2014, hiện đang theo sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Bị đơn anh Nguyễn Huy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần những vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến*:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Hoài T đối với anh Nguyễn Huy L.

Về con chung: Giao con tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23/11/2014 cho chị T trực tiếp nuôi. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ] Về thủ tục tố tụng: Chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[ 2 ] Về hôn nhân: Chị T, anh L sống chung có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị T yêu cầu ly hôn,

anh L vắng mặt nên không có lời trình bày. Xét về mâu thuẫn chị T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên gây gỗ, sau đó anh L tự ý bỏ nhà đi. Tại Quyết định số 03/2022/QĐST-VDS, ngày 23/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố anh Nguyễn Huy L mất tích từ năm 2018. Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì tòa án cho ly hôn, nên chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[ 3 ] Về con chung: Con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23/11/2014 hiện đang theo sống với chị T, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường cần giao cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên ghi nhận.

[ 4 ] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện phù hợp pháp luật quy định, nên ghi nhận.

[ 5 ] Về nợ chung: Chị T trình bày không thiếu nợ ai.

[ 6 ] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1.*Về hôn nhân*: Tuyên xử chị Ngô Thị Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Huy L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23/11/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị T trình bày không thiếu nợ ai.

5. *Về án phí*: Chị Ngô Thị Hoài T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0007979 ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho chị T, anh L biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị T, anh L cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**Phạm Minh Tuấn**